



# **BẢN TIN PHÁP LUẬT**

***Tháng 09/2024***

## I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

### 1. Quyết định số 2127/QĐ-BTC ngày 11/09/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

Theo đó, thủ tục gia hạn nộp thuế được sửa đổi, bổ sung như sau:

#### 1.1. Trình tự thực hiện thủ tục gia hạn nộp thuế:

**+ Bước 1:** Người nộp thuế (NNT) thuộc diện được gia hạn nộp thuế lập và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế (CQT).

++ Theo Nghị định 64/2024/NĐ-CP (NĐ 64): NNT trực tiếp kê khai, nộp thuế với CQT thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất lần đầu hoặc thay thế khi phát hiện có sai sót theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo NĐ 64 cho CQT **một lần cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh** trong các kỳ tính thuế được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì **thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30/9/2024**, CQT vẫn thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất của các kỳ phát sinh được gia hạn trước thời điểm nộp Giấy đề nghị gia hạn.

++ Theo Nghị định 65/2024/NĐ-CP (NĐ 65): NNT thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo NĐ 65 cho CQT **một lần cho toàn bộ các kỳ được gia hạn** cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế TTĐB. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế TTĐB thì **thời hạn nộp chậm nhất là ngày 20/11/2024**, CQT vẫn thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB theo quy định.

**+ Bước 2:** CQT tiếp nhận hồ sơ của NNT:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại CQT, gửi qua đường bưu chính công chức thuế tiếp nhận và giải quyết hồ sơ và trả kết quả theo quy định. Đối với trường hợp gia hạn thời hạn nộp thuế theo quy định tại NĐ 64 và NĐ 65 thì CQT **không phải trả kết quả**.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ thuế do CQT thực hiện **thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử**.

Theo NĐ 64: Trường hợp NNT có các khoản được gia hạn thuộc nhiều địa bàn CQT quản lý khác nhau thì CQT quản lý trực tiếp NNT có trách nhiệm truyền thông tin gửi Giấy đề nghị gia hạn cho CQT quản lý có liên quan.

#### 1.2. Cách thức thực hiện thủ tục gia hạn nộp thuế:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở CQT;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi hồ sơ điện tử đến CQT qua giao dịch điện tử (Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN).

Quyết định 2127/QĐ-BTC có hiệu lực kể từ ngày ký 11/09/2024.

## **2. Công điện số 92/CĐ-TTg ngày 10/09/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung khắc phục hậu quả bão số 3 và mưa lũ sau bão**

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cơ quan ban ngành Trung ương và địa phương nhanh chóng thực thi các biện pháp tức thời để hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân bị ảnh hưởng bởi bão số 3 và mưa lũ sau bão. Trong đó:

- Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thống đốc Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo các tổ chức tín dụng, các ngân hàng thương mại chủ động rà soát, tổng hợp thiệt hại của khách hàng đang vay vốn, kịp thời áp dụng các chính sách hỗ trợ lãi suất, khoan nợ, giãn nợ, tiếp tục cho vay để người dân, doanh nghiệp có điều kiện khôi phục sản xuất kinh doanh.
- Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách giãn hoãn, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí,... đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp bị thiệt hại do bão, mưa lũ theo quy định của pháp luật; yêu cầu các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm khẩn trương thực hiện bồi thường tổn thất cho bên mua bảo hiểm bảo đảm nhanh chóng, đầy đủ, kịp thời theo đúng thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật; kịp thời phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất cấp thẩm quyền xuất cấp gạo cho các hộ có nguy cơ thiếu đói theo đúng quy định và thẩm quyền.



## II. CÔNG VĂN MỚI ĐÁNG LƯU Ý

### 1. Công văn số 4211/TCT-CS ngày 23/9/2024 của Tổng cục Thuế về vướng mắc chính sách tiền thuê đất

Trường hợp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đầu tư của dự án **chưa ghi điều kiện ưu đãi** hoặc điều kiện ưu đãi **ghi ưu đãi chưa phù hợp với nhau** thì đề nghị Cục Thuế tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để có **điều chỉnh cho phù hợp** với thực tế và quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 157 Luật Đất đai 2024 thì người sử dụng đất được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất **không phải thực hiện thủ tục** đề nghị miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Trường hợp người sử dụng đất đã nộp hồ sơ theo đúng quy định tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đang còn trong thời gian được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật trước ngày 01/8/2024 nhưng chưa có đủ quyết định cho thuê đất của dự án đầu tư nên cơ quan thuế **chưa có căn cứ** quyết định miễn tiền thuê đất thì cơ quan thuế chuyển trả hồ sơ cho cơ quan quản lý đất đai để thực hiện các thủ tục về đất đai (không phải làm thủ tục miễn tiền thuê đất) theo quy định tại khoản 5 Điều 51 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

### 2. Công văn số 4136/TCT-QLN ngày 18/9/2024 của Tổng cục Thuế về nộp dân tiền thuế nợ và tạm hoãn xuất cảnh

#### 2.1. Về đề nghị nộp dân tiền thuế nợ

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 124 Luật Quản lý thuế; Điều 66 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Trường hợp Công ty đề nghị nộp dân tiền thuế nợ thì Cục Thuế hướng dẫn Công ty **lập hồ sơ nộp dân tiền thuế nợ** và xem xét xử lý theo đúng quy định tại Điều 66 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

#### 2.2. Về việc tạm hoãn xuất cảnh

Cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đang bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế thuộc trường hợp bị **tạm hoãn xuất cảnh**. Trường hợp có đủ căn cứ để xác định tại **thời điểm cơ quan thuế ban hành** thông báo tạm hoãn xuất cảnh, cá nhân không còn là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đang bị cưỡng chế thì cá nhân đó không thuộc trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh.

### 3. Công văn số 4102/TCT-CS ngày 17/9/2024 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với khoản kinh phí được tài trợ

Tại luật thuế TNDN hiện hành chỉ quy định **thu nhập được miễn thuế** là khoản tài trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động **giáo dục, nghiên cứu khoa học, văn hóa, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội** khác tại Việt Nam. Do đó, khoản tài trợ mà Công ty nhận được từ USAID (dưới hình thức là các chứng nhận tiêu chuẩn cho sản phẩm và nhà máy của Công ty) không để sử dụng cho các mục đích nêu trên nên **không thuộc** trường hợp được miễn thuế. Khoản tài trợ này thuộc thu nhập khác theo quy định tại khoản 15 Điều 7 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, có tính chất là **tài sản cố định vô hình** và Công ty có nghĩa vụ **kê khai, hạch toán, nộp thuế** TNDN đối với khoản tài trợ này theo quy định.

#### 4. Công văn số 3876/TCT-DNNCN ngày 30/08/2024 của Tổng cục Thuế về khai thuế TNCN

Về nguyên tắc người nộp thuế là tổ chức phát hành **khai thay, nộp thay thuế** TNCN cho cá nhân chuyển nhượng phần vốn góp thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 và điểm h khoản 5 Điều 7, điểm g khoản 4 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Về thời hạn khai thuế TNCN khi doanh nghiệp khai thay, nộp thay thuế TNCN theo từng lần phát sinh trong trường hợp doanh nghiệp thực hiện thủ tục thay đổi danh sách thành viên góp vốn mà **không có chứng từ** chứng minh cá nhân chuyển nhượng vốn đã hoàn thành nghĩa vụ thuế thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Quản lý thuế 38/2019/QH14.

#### 5. Công văn số 3990/TCT-CS ngày 10/09/2024 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Đất phi nông nghiệp (đất xây dựng công trình giáo dục và đào tạo) **không sử dụng vào mục đích kinh doanh** thì không thuộc đối tượng chịu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính.

Trường hợp đất phi nông nghiệp của các tổ chức **sử dụng đất vào mục đích kinh doanh** thì thuộc đối tượng chịu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính.

#### 6. Công văn số 4019/TCT-CS ngày 11/09/2024 của Tổng cục Thuế về thuế GTGT

Trường hợp trên chứng từ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu mang tên người nhập khẩu là Ban QLDA và Ban QLDA khai thuế GTGT theo **phương pháp trực tiếp** thì Ban QLDA không được khấu trừ thuế.

#### 7. Công văn số 3951/TCT-KK ngày 09/09/2024 của Tổng cục Thuế trả lời vướng mắc hồ sơ khai thuế bổ sung

Trường hợp Công ty đã được Cơ quan thuế quản lý thực hiện kiểm tra thuế năm 2017, 2018 tại trụ sở Công ty và đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, sau đó Công ty phát hiện hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN năm 2017, 2018 có sai sót, nếu khai bổ sung làm giảm số tiền thuế phải nộp thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. **Trình tự, thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại** được thực hiện theo quy định tại Luật Khiếu nại và các văn bản hướng dẫn thi hành.



## 8. Công văn số 3989/TCT-CS ngày 10/9/2024 của Tổng cục Thuế về chính sách tiền thuê đất

**8.1. Pháp luật về đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan** đã có quy định cụ thể đối với việc thu tiền thuê, miễn, giảm tiền thuê đất đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Tại Điều 2, Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ đã quy định rõ đối với việc cho thuê đất, miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê đối với các trường hợp cụ thể trong đó có đất xây dựng công trình sự nghiệp của các tổ chức sự nghiệp công. Thủ tục hồ sơ miễn tiền thuê đất theo quy định tại Điều 59 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ.

### **8.2. Pháp luật về đất đai năm 2024:**

Theo quy định tại khoản 4 Điều 118 Luật Đất đai năm 2024 thì “*đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng đất xây dựng công trình sự nghiệp*” được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất. Theo đó tại Điều 51 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất quy định: “*Đối với đất của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng phải chuyển sang thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 nhưng chưa chuyển sang thuê đất hoặc đã chuyển sang thuê đất nhưng chưa hoặc chậm làm thủ tục để được miễn tiền thuê đất và cơ quan thuế chưa ban hành thông báo nộp tiền thuê đất thì nay không phải nộp tiền thuê đất đối với thời gian chưa hoặc chậm làm thủ tục để được miễn tiền thuê đất theo quy định trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành. Trường hợp cơ quan thuế đã ban hành thông báo nộp tiền thuê đất và tiền chậm nộp tiền thuê đất (nếu có) mà đơn vị sự nghiệp công lập chưa nộp hoặc chưa nộp đủ theo thông báo thì đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo các Bộ, ngành, địa phương chủ quản để tổng hợp, đề xuất phương án xử lý và gửi về Bộ Tài chính để Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đối với trường hợp đã nộp tiền thuê đất và tiền chậm nộp (nếu có) trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì Nhà nước không hoàn trả số tiền đã nộp.*”

Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã có công văn số 5450/BTC-QLCS ngày 28/5/2024 gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính Phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc rà soát, tổng hợp các trường hợp nợ đọng tiền thuê đất của đơn vị sự nghiệp công lập gửi Bộ Tài chính để có cơ sở xem xét, trình Chính Phủ.



## **9. Công văn số 4062/TCT-CS ngày 13/9/2024 của Tổng cục Thuế hướng dẫn các giải pháp hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp bị tổn thất do Bão số 3 và mưa lũ sau bão**

### 9.1. Quy định về pháp luật về miễn, giảm, gia hạn thuế, chính sách thuế cho người nộp thuế bị ảnh hưởng do gặp thiên tai

#### 9.1.1. Về gia hạn nộp thuế

- Việc gia hạn nộp thuế được xem xét trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế thuộc trường hợp bị thiệt hại vật chất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp phải thiên tai;
- Thời gian gia hạn nộp thuế không quá 02 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế;
- Người nộp thuế không bị phạt và không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền nợ thuế trong thời gian gia hạn nộp thuế;

#### 9.1.2. Về miễn tiền chậm nộp

Người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp theo quy định được miễn tiền chậm nộp trong trường hợp người nộp thuế bị thiệt hại vật chất do gặp thiên tai.

#### 9.1.3. Miễn xử phạt vi phạm hành chính về thuế

Người nộp thuế bị phạt tiền do vi phạm hành chính về quản lý thuế mà bị thiệt hại vật chất do gặp thiên tai thì được miễn tiền phạt. Mức miễn, giảm tiền phạt tối đa bằng số tiền phạt trong quyết định xử phạt và không quá giá trị tài sản, hàng hóa bị thiệt hại, sau khi trừ đi giá trị được bảo hiểm, bồi thường (nếu có).

#### 9.1.4. Về khấu trừ thuế GTGT

Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất.

Các trường hợp tổn thất không được bồi thường được khấu trừ thuế GTGT đầu vào gồm: thiên tai... Cơ sở kinh doanh phải có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh các trường hợp tổn thất không được bồi thường để khấu trừ thuế.

#### 9.1.5. Về thuế thu nhập doanh nghiệp

Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với phần giá trị tổn thất do thiên tai... Phần giá trị tổn thất do thiên tai không được bồi thường được xác định bằng tổng giá trị tổn thất trừ (-) phần giá trị doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức, cá nhân khác phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### 9.1.6. Về giảm thuế Tiêu thụ đặc biệt

- Người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt gặp khó khăn do thiên tai được giảm thuế.
- Mức giảm thuế được xác định trên cơ sở tổn thất thực tế do thiên tai gây ra nhưng không quá 30% số thuế phải nộp của năm xảy ra thiệt hại và không vượt quá giá trị tài sản bị thiệt hại sau khi được bồi thường (nếu có).

#### 9.1.7. Về miễn, giảm thuế tài nguyên

Người nộp thuế tài nguyên gặp thiên tai gây tổn thất đến tài nguyên đã kê khai, nộp thuế thì được xét miễn, giảm thuế phải nộp cho số tài nguyên bị tổn thất; trường hợp đã nộp thuế thì được hoàn trả số thuế đã nộp hoặc trừ vào số thuế tài nguyên phải nộp của kỳ sau.

#### 9.1.8. Về miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Giảm 50% số thuế phải nộp cho trường hợp người nộp thuế gặp khó khăn do sự kiện bất khả kháng nếu giá trị thiệt hại về đất và nhà trên đất từ 20% đến 50% giá tính thuế.

9.2. Quy định về pháp luật về miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí cho Hộ, cá nhân kinh doanh bị ảnh hưởng do gặp thiên tai

9.2.1. Về giảm thuế

Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh gặp khó khăn do thiên tai thì hộ, cá nhân kinh doanh được giảm thuế TNCN, thuế TTĐB, thuế tài nguyên như sau:

- Mức thuế TNCN được giảm tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp;
- Mức thuế TTĐB được giảm được xác định trên cơ sở tổn thất thực tế do thiên tai, tai nạn bất ngờ gây ra nhưng không quá 30% số thuế phải nộp của năm xảy ra thiệt hại và không vượt quá giá trị tài sản bị thiệt hại sau khi được bồi thường (nếu có).
- Mức thuế tài nguyên được giảm tương ứng số tài nguyên bị tổn thất; trường hợp đã nộp thuế thì được hoàn trả số thuế đã nộp hoặc trừ vào số thuế tài nguyên phải nộp của kỳ sau.

9.2.2. Về gia hạn nộp thuế

- Đối với hộ kinh doanh bị thiệt hại vật chất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do thiên tai (lũ lụt) được gia hạn nộp thuế không quá 02 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế.
- Người nộp thuế không bị phạt và không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền nợ thuế trong thời gian gia hạn nộp thuế.

**10. Công văn số 3987/TCT-CS ngày 10/9/2024 của Tổng cục Thuế về chính sách tiền thuê đất**

10.1. *Pháp luật về đất đai năm 2013 (Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện)* có quy định việc **chuyển hình thức thuê đất** từ thuê đất trả tiền thuê đất **hàng năm** sang thuê đất trả tiền thuê đất **một lần cho cả thời gian thuê**; **Không có quy định** về chuyển hình thức ngược lại.

10.2. *Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024.* Theo đó:

Tại điểm c khoản 2 Điều 257 cũng quy định đối với trường hợp đã có quyết định cho phép chuyển hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nhưng phương án giá đất chưa được trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thì chính sách thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và giá đất được xác định tại thời điểm ban hành quyết định đó.

Ngày 30/7/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024). Theo đó:

Tại Điều 33 quy định việc **tính tiền thuê đất** trong trường hợp **thay đổi hình thức** thuê đất theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 30 Luật Đất đai số 31/2024/QH15. Tại khoản 12 Điều 51 quy định xử lý chuyển tiếp đối với trường hợp thuê đất trước ngày Nghị định số 103/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thuộc trường hợp phải **tính lại tiền thuê đất** theo quy định tại Điều 30 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 nêu trên.



## Liên hệ

Bản tin này được ECOVIS AFA VIETNAM cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Việc áp dụng các thông tin này vào các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp. Để biết thêm thông tin hoặc cần chúng tôi hỗ trợ, vui lòng liên hệ với các chuyên gia của chúng tôi.



**Nguyễn Trọng Hiếu**  
Chủ tịch Hội đồng thành viên  
0914 015 678  
hie.u.nguyen@ecovis.com.vn



**Phạm Quang Trung**  
Tổng Giám đốc  
0935 58 3456  
trung.pham@ecovis.com.vn



**Nguyễn Hải Nam**  
Phó Tổng Giám đốc  
0916 020 113  
nam.nguyen@ecovis.com.vn



**Trần Dương Nghĩa**  
Phó Tổng Giám đốc  
0916 538 539  
nghia.tran@ecovis.com.vn



**Nguyễn Trung Dũng**  
Phó Tổng Giám đốc  
0917 705 379  
dung.nguyen@ecovis.com.vn



**Lê Huy Đông**  
Trưởng phòng Tư vấn - Đào tạo  
0944 322 988  
dong.le@ecovis.com.vn



**Nguyễn Thị Hiền Giang**  
Phó phòng Tư vấn – Đào tạo  
0933 224 968  
giang.nguyen@ecovis.com.vn

